

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 189/2021/HSST

Ngày 31- 12 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Bình

2. Ông Nguyễn Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1968 tại T; Nơi cư trú: thôn N, xã N1, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị N2; Có vợ là Nguyễn Thị T1 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: - Bản án số 40/1996/HSST ngày 02/5/1996 Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; - Bản án số 45/2009/HSST ngày 26/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/8/2021 chuyển tạm giam ngày 31/8/2021 đến nay; Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Dương Ngọc H1, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 10, tổ 5, phường B, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Đỗ Viết Đ, sinh năm 1977; Trú tại: Số nhà 10, tổ 4, phường K, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/8/2021, Nguyễn Trọng L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN - CPI màu nâu, BKS 17H5 - 9319 đi từ nhà đến khu vực thôn T2, xã V1, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, L gặp và mua một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L cất gói ma túy vào túi áo đang đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực thôn P, xã V2, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Dương Ngọc H1 và ông Đỗ Viết Đ, L đã tự giác đưa từ túi áo ngực giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim trắng, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục L khai là Hêrôin của L mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vào phong bì dán kín, mép có chữ ký của L và người chứng kiến. Sau đó đưa người cùng tang vật, phương tiện và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã V2, thành phố T để làm việc. Qua kiểm tra thu trong túi quần bên phải của L 01 ví giả da bên trong có 01 CMND mang tên Nguyễn Trọng L, 01 đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn C, thu tại túi quần trái của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 321/KLGD-PC09 ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu gửi giám định quản lý của Nguyễn Trọng L là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1546 gam”*.

Tại bản Cáo trạng số 176/CT-VKSTP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Trọng L về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Trọng L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 321/KLGD-PC09; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng L 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 ví giả da, 01 CMND mang tên Nguyễn Trọng L. Nhưng tiếp tục quản lý điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng L đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Dương Ngọc H1 và ông Đỗ Viết Đ, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 10 phút ngày 28/8/2021, biên bản niêm phong vật chứng và Bản kết luận giám định số 321/KLGD-PC09 ngày 30/8/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2021, tại khu vực thôn P, xã V2, thành phố T, Nguyễn Trọng L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,1546 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Trọng L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất*

ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về bài trừ tệ nạn ma túy nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự; Về nhân thân: trước đây Nguyễn Trọng L đã 02 lần bị kết án tuy đã được xóa, nhưng được coi là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 2 nên bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực thôn T2, xã V1, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAIWAN- CPI màu nâu, BKS 17H5 - 9319 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Văn C. Qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Đoàn Văn C cho bị cáo mượn để đi lại không biết L sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, ngày 13/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho anh Chiến là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các tài sản và giấy tờ quản lý của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO

màu trắng, 01 ví giả da, 01 CMND mang tên Nguyễn Trọng L qua điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 0,1173 gam Heroin niêm phong trong phong bì số 368/KLGĐMT (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trọng L.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/12/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn